Elements in Matbench Perovskites dataset

Element	Count
H	-
He	-
Li	728
Be	728
B	728
C	-
N	18928
O	29744
F	5408
Ne	-
Na	728
Mg	728
Al	728
Si	728
P	-
S	2704
Cl	-
Ar	-
K	728
Ca	728
Sc	728
Ti	728
V	728
Cr	728
Mn	728
Fe	728
Co	728
Ni	728
Cu	728
Zn	728
Ga	728
Ge	728
As	728
Se	-
Br	-
Kr	-
Rb	728
Sr	728
Y	728
Zr	728
Nb	728
Mo	728
Tc	-
Ru	728
Rh	728
Pd	728
Ag	728
Cd	728
In	728
Sn	728
Sb	728
Te	728
I	-
Xe	-
Cs	728
Ba	728
Hf	728
Ta	728
W	728
Re	728
Os	728
Ir	728
Pt	728
Au	728
Hg	728
Tl	728
Pb	728
Bi	728
Po	-
At	-
Rn	-
Fr	-
Ra	-
Rf	-
Db	-
Sg	-
Bh	-
Hs	-
Mt	-
Ds	-
Rg	-
Cn	-
Nh	-
Fl	-
Mc	-
Lv	-
Ts	-
Og	-
La	728
Ce	-
Pr	-
Nd	-
Pm	-
Sm	-
Eu	-
Gd	-
Tb	-
Dy	-
Ho	-
Er	-
Tm	-
Yb	-
Lu	-
Ac	-
Th	-
Pa	-
U	-
Np	-
Pu	-
Am	-
Cm	-
Bk	-
Cf	-
Es	-
Fm	-
Md	-
No	-
Lr	-